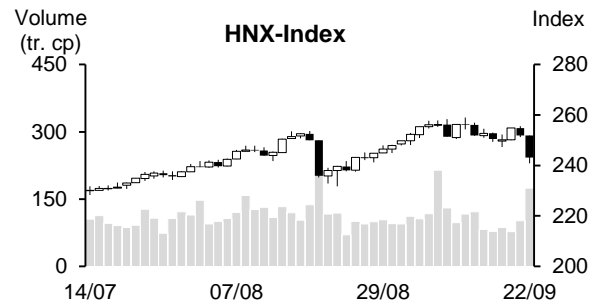
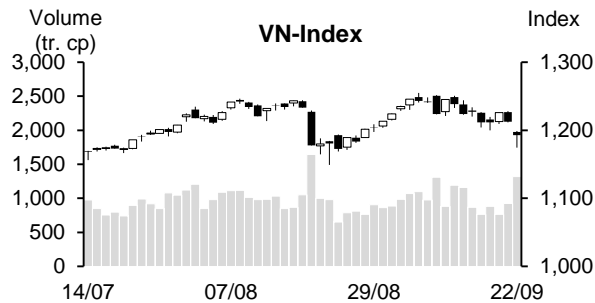


| Ngày | Thứ 2 18/09 | Thứ 3 19/09 | Thứ 4 20/09 | Thứ 5 21/09 | Thứ 6 22/09 | Trung bình |
|----------------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|---------------|
| VN-Index | 1,211.81 | 1,211.50 | 1,226.11 | 1,212.74 | 1,193.05 | 1,211.04 |
| Thay đổi +/- | -15.55 | -0.31 | 14.61 | -13.37 | -19.69 | -6.86 |
| Thay đổi % | -1.27% | -0.03% | 1.21% | -1.09% | -1.62% | -0.56% |
| KLGD khớp lệnh (tr. cp) | 762.38 | 881.30 | 763.36 | 924.19 | 1,317.80 | 929.81 |
| GTGD khớp lệnh (tỷ VND) | 17,486.80 | 20,169.65 | 18,037.51 | 21,652.01 | 30,292.76 | 21,527.75 |
| Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND) | -498.42 | -371.96 | -222.29 | -359.94 | -197.68 | -330.06 |
| VN30 | 1,223.70 | 1,225.50 | 1,234.57 | 1,219.19 | 1,197.69 | 1,220.13 |
| Thay đổi +/- | -15.11 | 1.80 | 9.07 | -15.38 | -21.50 | -8.22 |
| Thay đổi % | -1.22% | 0.15% | 0.74% | -1.25% | -1.76% | -0.67% |
| KLGD khớp lệnh (tr. cp) | 210.51 | 226.92 | 192.89 | 254.20 | 362.31 | 249.37 |
| GTGD khớp lệnh (Tỷ VND) | 6,402.83 | 7,171.05 | 6,095.65 | 8,204.51 | 11,259.17 | 7,826.64 |
| Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND) | -547.99 | -346.56 | -377.83 | -330.89 | -87.16 | -338.09 |
| HNX-Index | 250.48 | 250.22 | 254.82 | 251.87 | 243.15 | 250.11 |
| Thay đổi +/- | -2.28 | -0.26 | 4.60 | -2.95 | -8.72 | -1.92 |
| Thay đổi % | -0.90% | -0.11% | 1.84% | -1.16% | -3.46% | -0.76% |
| KLGD khớp lệnh (tr. cp) | 78.36 | 86.68 | 77.67 | 101.52 | 174.61 | 103.77 |
| GTGD khớp lệnh (Tỷ VND) | 1,619.92 | 1,790.02 | 1,695.26 | 2,249.35 | 3,348.43 | 2,140.60 |
| Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND) | 4.37 | -4.58 | -3.05 | -10.91 | 8.80 | -1.07 |



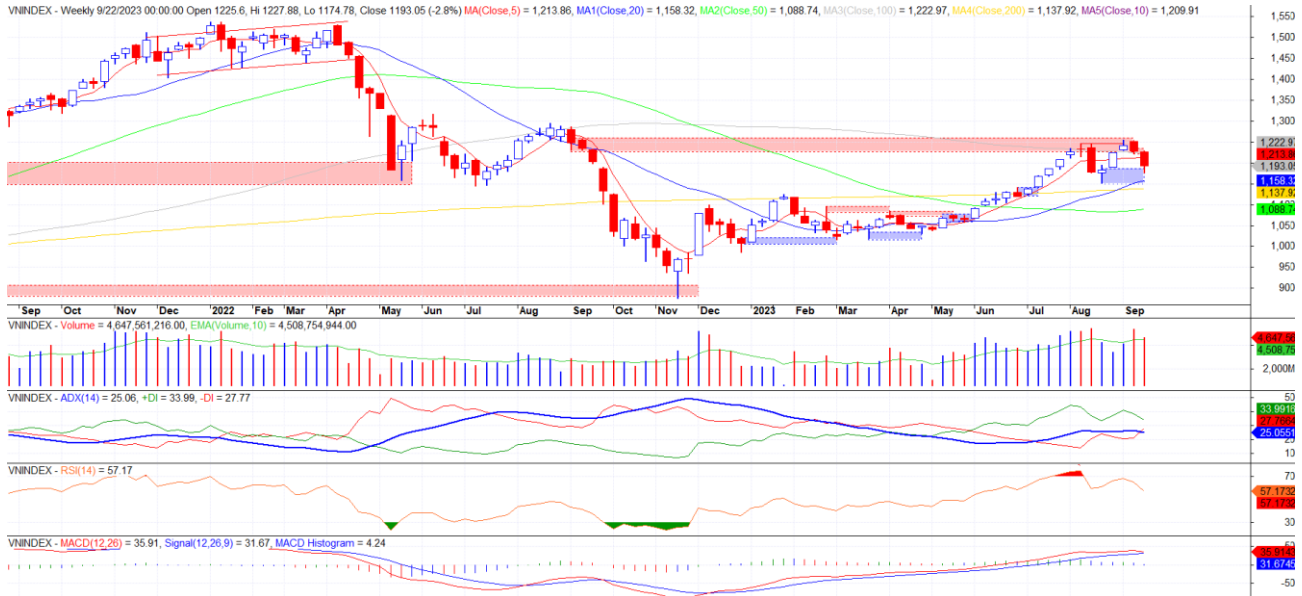
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần giảm điểm thứ hai liên tiếp với áp lực bán bao trùm trên diện rộng. Mặc dù xuất hiện phiên phục hồi vào giữa tuần, nỗ lực bắt đáy của các nhà đầu tư nhanh chóng bị phủ nhận bởi những phiên giảm sâu ngay sau đó. Độ rộng thị trường cho thấy số ngành giảm điểm áp đảo hoàn toàn. Đặc biệt là nhóm cổ phiếu chứng khoán có nhịp điều chỉnh đáng kể sau chuỗi ngày đi lên ấn tượng gần đây. Ngược lại, chỉ có một số ít cổ phiếu nổi sóng tăng tốt trong tuần qua, trong đó tập trung ở các nhóm ngành liên quan đến xuất khẩu như thủy sản, dệt may nhờ kỳ vọng hưởng lợi từ việc tỷ giá tăng. Về diễn biến giao dịch của khối ngoại, bức tranh vẫn hết sức ảm đạm khi khối này duy trì trạng thái bán ròng.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN-Index tiếp tục có tuần giảm mạnh sau tín hiệu cụp nến tuần Bearish Engulfing. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã có tín hiệu xác nhận đỉnh hai với phiên giảm mạnh đầu tuần thủng 1220, các phiên sau đó không hồi phục được nhiều và đã giảm thủng MA50 trong phiên cuối tuần, xác nhận xu hướng chính chuyển sang giảm trung hạn. Trong phiên này, chỉ số đã có phản ứng với vùng hỗ trợ 1150-1185 và tạo nền rút chân, tuy nhiên tín hiệu này có độ tin cậy không cao khi vị trí xuất hiện lưng chừng nên khả năng chỉ là hồi kỹ thuật 1-2 phiên đầu tuần trước khi giảm trở lại. Vùng cản gần là 1211-1228. Trường hợp nếu chỉ số không thể hồi phục mà tiếp tục giảm nhưng đã giảm yếu dần đi thì về vùng 1150-1170 có thể sẽ có nhịp hồi. Chúng tôi kỳ vọng vùng 1120-1140 mới là hỗ trợ tiềm năng để tạo đáy, vùng 1150-1185 khả năng chỉ là nơi có nhịp hồi ngắn.

VN-Index



HNX-Index cũng có tuần giảm mạnh theo sau nền Spinning tuần trước đó. Trên đồ thị ngày, chỉ số cũng đã thủng MA50 sau phiên giảm mạnh cuối tuần kèm khối lượng cao, xác nhận xu hướng chính đảo chiều sang giảm, điều này đồng nghĩa khả năng còn tiếp tục giảm điểm trong thời gian tới. Vùng hỗ trợ gần là 232-238. Tại đây có thể sẽ có nhịp hồi ngắn trước khi tiếp tục xu hướng chính.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đã có tuần giao dịch tiêu cực, xác nhận xu hướng chính đảo chiều sang giảm. Rủi ro thị trường vẫn còn ở mức cao, do đó chiến lược chung nên giữ tỷ trọng ở mức thấp và đứng ngoài quan sát.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

| HOSE | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | KL KL (cp) |
| VIX | 17,750 | -9.44% | 192,057,353 |
| NVL | 17,400 | -7.94% | 189,885,274 |
| SSI | 32,600 | -8.17% | 186,783,242 |
| VND | 22,550 | -6.04% | 167,710,916 |
| HPG | 27,300 | -1.09% | 162,095,011 |

| HNX | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | KL KL (cp) |
| SHS | 17,800 | -9.18% | 137,716,617 |
| CEO | 23,900 | -11.81% | 50,774,322 |
| PVS | 37,300 | -5.33% | 35,363,680 |
| HUT | 23,000 | -9.09% | 33,791,301 |
| MBS | 21,800 | -6.84% | 22,617,752 |

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

| HOSE | | | |
|-------|-------------------|---------------|-------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | GT KL (tỷ VND) |
| SSI | 32,600 | -8.17% | 6,477.8 |
| HPG | 27,300 | -1.09% | 4,529.0 |
| STB | 32,900 | 1.23% | 4,144.6 |
| VND | 22,550 | -6.04% | 4,047.7 |
| VIX | 17,750 | -9.44% | 3,589.6 |

| HNX | | | |
|-------|-------------------|---------------|-------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | GT KL (tỷ VND) |
| SHS | 17,800 | -9.18% | 2,617.1 |
| PVS | 37,300 | -5.33% | 1,356.0 |
| CEO | 23,900 | -11.81% | 1,297.1 |
| IDC | 49,100 | 2.72% | 915.7 |
| HUT | 23,000 | -9.09% | 805.1 |

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

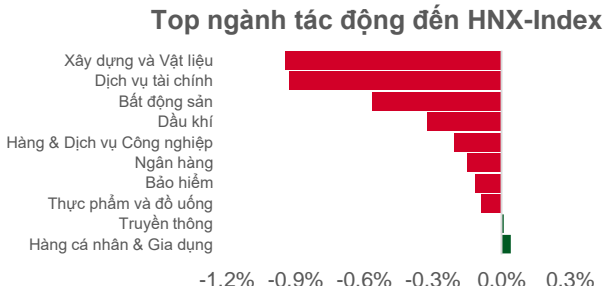
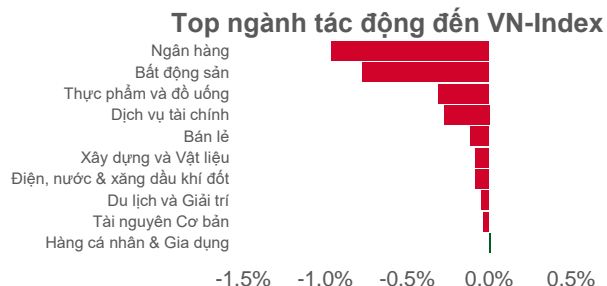
| HOSE | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | Tác động % |
| DGC | 98,000 | 7.93% | 0.06% |
| VHC | 83,800 | 8.55% | 0.02% |
| STB | 32,900 | 1.23% | 0.02% |
| PVT | 28,300 | 8.85% | 0.02% |
| ANV | 41,100 | 15.29% | 0.01% |

| HNX | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | Tác động % |
| IDC | 49,100 | 2.72% | 0.13% |
| KSV | 40,200 | 3.08% | 0.07% |
| TNG | 22,100 | 7.28% | 0.05% |
| VGS | 23,200 | 13.73% | 0.04% |
| VC3 | 25,400 | 5.39% | 0.04% |

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

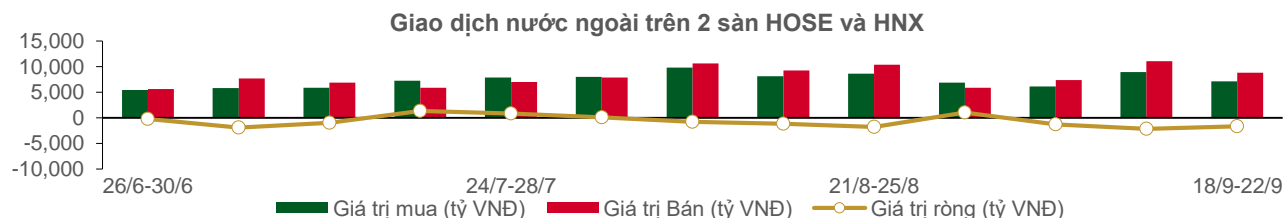
| HOSE | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | Tác động % |
| VIC | 50,000 | -6.72% | -0.28% |
| VHM | 48,000 | -4.95% | -0.22% |
| VPB | 21,250 | -5.76% | -0.18% |
| MSN | 75,400 | -5.40% | -0.13% |
| SAB | 78,600 | -5.42% | -0.12% |

| HNX | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | Tác động % |
| HUT | 23,000 | -9.09% | -0.61% |
| CEO | 23,900 | -11.81% | -0.49% |
| SHS | 17,800 | -9.18% | -0.44% |
| PVS | 37,300 | -5.33% | -0.30% |
| MBS | 21,800 | -6.84% | -0.21% |



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

| Sàn GD | KL nước ngoài mua (tr. cp) | GT nước ngoài mua (tỷ VND) | KL nước ngoài bán (tr. cp) | GT nước ngoài bán (tỷ VND) | KL mua/ròng (tr. cp) | GT mua/bán ròng (tỷ VND) |
|-------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------|--------------------------|
| HOSE | 224.70 | 7,048.92 | 285.92 | 8,699.19 | (61.22) | (1,650.29) |
| HNX | 4.00 | 117.73 | 5.44 | 123.12 | (1.43) | (5.37) |
| Tổng 2 sàn | 228.70 | 7,166.65 | 291.36 | 8,822.31 | (62.66) | (1,655.66) |



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

| HOSE | | | |
|-------|----------------|--------------|------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | KL ròng (cp) | GT ròng (tỷ VND) |
| KBC | 34,000 | 2,802,854 | 99.63 |
| SGN | 70,000 | 1,201,444 | 85.89 |
| PDR | 24,500 | 3,186,402 | 83.04 |
| DXG | 20,750 | 3,687,551 | 82.53 |
| VNM | 77,500 | 943,471 | 71.98 |

| HNX | | | |
|-------|----------------|--------------|------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | KL ròng (cp) | GT ròng (tỷ VND) |
| IDC | 49,100 | 480,366 | 23.65 |
| PVS | 37,300 | 261,568 | 10.06 |
| TNG | 22,100 | 231,842 | 5.12 |
| BVS | 26,800 | 141,800 | 4.24 |
| CEO | 23,900 | 146,630 | 3.52 |

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

| HOSE | | | |
|-------|----------------|--------------|------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | KL ròng (cp) | GT ròng (tỷ VND) |
| HPG | 27,300 | (20,556,080) | (578.95) |
| VIC | 50,000 | (5,685,089) | (323.78) |
| MWG | 52,100 | (2,583,037) | (142.37) |
| MSN | 75,400 | (1,415,879) | (110.42) |
| VPB | 21,250 | (4,864,060) | (106.20) |

| HNX | | | |
|-------|----------------|--------------|------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | KL ròng (cp) | GT ròng (tỷ VND) |
| SHS | 17,800 | (1,944,705) | (38.51) |
| DTD | 27,500 | (489,600) | (13.63) |
| NVB | 13,800 | (500,100) | (7.07) |
| PSD | 16,100 | (71,700) | (1.20) |
| MBS | 21,800 | (36,600) | (0.90) |

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 & 5, D&D Tower, 458
Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2,
Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912